

Bút ký:**THIÊN LÝ VÀ VÔ TẬN***Đào Như*

...Nhìn đồng hồ điện tử treo trên tường chỉ đúng 19 giờ ngày 14-12-1998, thấy vợ còn đang hong tóc, Trọng bảo:

- Nhanh lên em, đừng để ‘họ’ đợi.
- Anh còn dám gọi ‘cách mạng’ là ‘họ’ đấy à?

Chị Xuân Tường vừa nói vừa cười, nửa đùa nửa thật với chồng:

- Anh nhớ, có lần anh nói với em, năm 75, anh bị phê bình vì anh sơ ý, trong một buổi giao ban, anh gọi ‘cách mạng’ là ‘họ’. Bây giờ anh vẫn thấy đó: chế độ vẫn chế độ công an, tai vách mạch rừng.

- Câu chuyện ấy lâu rồi gần một phần tư thế kỷ. Mà anh chỉ gọi mẹ con Diễm Khánh là “họ”, anh có gọi ai khác đâu.

- Một phần tư thế kỷ rồi mà họ có xô dịch gì không? Không hiểu trong bữa cơm thiết đãi tối nay, ngoài vợ chồng mình còn có vị ‘quan khách bất ngờ’ nào không? Anh rán giữ gìn ý tứ, thận trọng cho anh, cho vợ, cho hai mẹ con Diễm Khánh ... nghe anh.

Qua nhà Diễm Khánh, vợ chồng Trọng chưa kịp gõ cửa, cửa đã mở. Ngọc Tới đứng nép người sang một bên chào vợ chồng anh chị. Chợt nhìn thấy Ngọc Tới, vợ chồng anh ngạc nhiên đến độ ngẩn ngơ, khí sắc của Ngọc Tới sụp đổ đến độ dị thường: Tóc rụng xác xơ, răn cái có cái không, người cô ấy mập và phì ra như phù thủng, da nhợt nhạt, trông như một bệnh nhân trong thời kỳ chịu ảnh hưởng ung-thư-trị-liệu. Chị Xuân Tường tiến đến nắm hai tay của Ngọc Tới, người em bạn dì của chị, chị ruột của Diễm Khánh! Hai chị em ôm nhau khóc. Mặc dầu mẹ vợ anh, về thăm nhà cách đây một tháng, khi trở về Mỹ, bà có nói cho vợ chồng anh hay về sự thay đổi khí sắc của Ngọc Tới. Nhưng Trọng nghĩ đâu thể nào có sự thay đổi đến mức độ tiêu tụy như vậy. Anh tin chắc rằng, không có một nguyên nhân ngoại lai nào có thể làm cho Ngọc Tới xuống dốc đến độ như vậy, ngoại trừ sự xâu xé chính nội tâm của Ngọc Tới.

Trọng biết Ngọc Tới và chồng của Ngọc Tới là Dươc cao Năm Hoàng hai tuần sau ngày tiếp quản Cần thơ 1975, tại bệnh viện Thủ Khoa Nghĩa. Lúc ấy Ngọc Tới là người phụ nữ trí thức, đẹp sang trọng trong hàng ngũ Cách mạng, tại khu 9, Hậu giang. Sau này, Trọng thường nói với Họa sĩ Nguyễn Minh, thân phụ của Ngọc Tới và Diễm Khánh lúc ông còn sinh thời: “Diễm Khánh là Liz Taylor của Mỹ, Ngọc Tới là Trà Giang của Việt nam. ”. Nhưng Ngọc Tới có suy tư sâu sắc, vào thời khoản ấy, Ngọc Tới đã có một nội tâm dữ dội, chuyên hóa không ngừng.

Bước vào nhà trong, Ngọc Tới đến ôm vai anh và nói sát vào tai anh:

- Em về hưu non lâu rồi anh!

- Di Hai về Mỹ, có nói cho tôi biết điều đó.

- Em cũng tự ý xin ra khỏi Đảng rồi anh.

- Ngọc Tới nói sao? Vậy là khỏe rồi khỏi phải bận bịu đi họp sinh hoạt nữa.

- Đi họp làm gì? Em tự ý rút. Cách đây sáu tháng, người ta có yêu cầu em trở lại Đảng, và bằng giấy trắng mực đen người ta có cho em biết rõ, nếu những ai về hưu mà còn giữ Đảng tịch thì được miễn đi họp sinh hoạt Đảng. Nhưng em không! Dứt khoát, không trở lại Đảng.

Câu chuyện giữa Ngọc Tới và Trọng làm không khí có vẻ căng, Trọng bèn chỉ vào bàn ăn và nói lớn:

- Mấy con cua lột sao mà to thế! Không hiểu quý vị nấu nướng chúng với kỹ thuật tân kỳ như thế nào mà trông chúng đẹp lạ thường, như chúng đang mặc áo giáp vàng. Anh chằm bằm nhìn vào đĩa tôm lột đặt ở giữa bàn bốc hơi. Những con tôm to mập no tròn căng cứng màu hồng trông thật là mọng. Bên cạnh là những đĩa muối tiêu, những đĩa tương ớt màu nâu, vàng, đỏ, những miếng chanh xanh cắt sẵn chờ đợi và những tép tỏi Phanrang thơm nồng. Tất cả hương sắc và bụng đói tạo cho anh háo hức thêm ăn lạ thường.

Hiểu được anh, chị Xuân Tường bảo:

- Nhìn kìa, tên Việt kiều ở Mỹ về đói ăn trông mà thảm hại.

Cả nhà ai cũng cười. Ngọc Tới bảo:

- Ở nước ngoài về ai cũng đói ăn cả, nhưng họ chỉ đói ăn những món đặc sản của quê hương. Anh Trọng, anh nhìn vào đầu bàn bên kia mà anh sẽ ngồi vào, bên góc tay phải của anh có tô “cá rô kho tộ”. Món Cua lột, tôm lột là của mẹ con Diễm Khánh làm; còn món “cá rô kho tộ” là chính tay em làm.

- Thật đấy anh Trọng, Diễm Khánh bảo, món “cá rô kho tộ” là món do chị Ngọc Tới làm từ trưa đến giờ đặc biệt dành cho anh đó.

Trọng đến sờ vào siêu “cá rô kho tộ” còn ấm nóng. Anh đưa siêu “cá rô kho tộ” lên tận mũi để thưởng thức hương vị quê hương miền Nam! Anh nhớ ơn Ngọc Tới vô hạn! Chợt anh thấy trên đĩa dưới đáy siêu một mảnh giấy nhỏ. Anh cầm lên đọc. Đó là bài thơ được chép tay lại, nét chữ của Ngọc Tới. Đọc bài thơ, hốt nhiên anh nhận ra đó là bài thơ của anh, viết cách đây gần hai mươi năm.

Hôm ấy, ngày 2 tháng Tư, năm 79, vợ chồng Trọng có mời vợ chồng Ngọc Tới đi ăn ở cái quán ăn “xập xệ” ở bến Ninh kiều, chợ Cần thơ. Tuy nhìn là “xập xệ” như vậy, vì Cách mạng vào ai cũng muốn tỏ ra mình là biết giác ngộ bằng cách “xập xệ”; thật sự quán này là quán ăn nổi danh, có nhiều món đặc biệt của Hậu giang. Trước 75, anh và bạn bè của anh, các bác sĩ ở Cần thơ, gọi quán này là “Danh Trấn Giang Hồ Miền Tây”. Khi vào quán, anh chị có nói với vợ chồng Ngọc Tới ở đây có nhiều món ngon và lạ, quý vị cứ gọi cho bằng thích. Vợ chồng Ngọc Tới, và chị Xuân Tường gọi đủ thứ có cả cháo rắn hổ, cà ri rùa-cua-đình... Riêng anh, chí thú có một món: “cá rô kho tộ”.

Hôm ấy, Ngọc Tới có phê bình anh:

- Anh này. Ngay cả ăn uống cũng cục bộ. Anh chí thú có một món cơm trắng và “cá rô kho tộ”. Khi nào xa chắc có nhớ về Cần thơ, anh chỉ nhớ món này thôi. Rồi cô ngâm nga câu ca dao: “Cần thơ gạo trắng nước trong...”...

Chiều hôm ấy, ngồi trong hiên quán, ngoài trời mưa rả rích, phố xá tiêu điều, bây giờ mới có sáu giờ chiều đời sống như ngưng đọng lại. Một vài con ruồi đậu phía ngoài cửa kính nhọc mệ kéo lê đôi cánh ướt át, để lại những vết nhớp nhúa trên mặt kính. Chỉ còn hai mươi mấy ngày nữa là Cách mạng về với Cần thơ đúng bốn năm tròn. Trong suốt bốn năm dai dẳng ấy biết bao nhiêu đổi thay tang thương đi qua thi trấn miền Tây này. Cần thơ ngày càng co lại, ngày càng khốn khó hơn. Những hân hoan chào mừng Cách mạng ngày 30/4/75 phụt tắt rất nhanh. Người ta thấy những vết hằn ngày càng sâu hơn, càng quằn quại hơn cày nát trên những gương mặt buồn thảm của những người vợ trẻ, những bà mẹ già có chồng có con đi tù học tập cải tạo không ngày về. Ngay các cán bộ tập kết về họ cũng ngâm ngùi cho thân nhân họ bị vùi dập đày ải trong các trại cải tạo. Ngoài trời, hoàng hôn một màu xám xịt đang phủ xuống mặt đường. Trọng nhớ lại chỉ còn mấy ngày nữa anh đưa gia đình ra khỏi nơi này, và đi về một nơi vô định. Cần thơ. Nơi anh phục vụ gần cả đời người, mười năm anh hành nghề bác sĩ phẫu thuật tại đây, và cũng là nơi vợ anh đã hạ sinh ba đứa con của anh. Nghe tiếng mưa rơi trên hiên quán, tiếng điểm thời khắc qua nhanh, tiếng gọi của vùng trời xa xăm nào, ở đó có sự rủi may đang chờ đợi anh. Vớ được mảnh giấy xi măng trên bàn bên cạnh, anh liền viết một bài thơ ngắn trong lúc anh thật sự xúc động. Sau bữa ăn, lúc tiễn vợ chồng Ngọc Tới về, anh nhét vội bài thơ trong túi áo mưa của Hoàng, chồng của Ngọc Tới. Hôm nay gặp lại bài thơ, những sóng gió đổi thay cuộc sống của anh ở đây gần hai mươi năm về trước hiện về đậm đặc từng nét... Trọng đọc lớn bài thơ ấy cho cả nhà nghe... Chị Xuân Tường muốn biết bài thơ ấy của ai? Trọng kể lại sự tích bài thơ. Chị Xuân Tường la lớn:

- Ô! Lạc điệu và cũ quá rồi. Phải không bà con.

Cả nhà cùng cười. Ngọc Tới nhắc lại bài thơ nguyên bản và mảnh giấy xi măng anh Hoàng vẫn còn giữ, đây chỉ là bản chép tay của Ngọc Tới.

Sau bài thơ, các bà ngồi chòm nhum lại, chuyện thăm thì, hết chuyện này sang chuyện khác, chuyện của các bà dài hơn hai mươi năm. Riêng anh, đói meo cả ruột. Thấy tám giờ tối rồi mà chẳng thấy ai đếm xỉa gì đến ăn uống cả, Trọng giơ tay định chồm chia một món gì lót lòng. Chị Xuân Tường la lớn:

- Ô! Hay thật. Anh có biết đợi chờ là gì không?

Diễm Khánh thấy ông anh rề mình bị quê, cô liền nói đùa:

- Chắc trước kia lúc chưa cưới, chị cho anh ấy đợi dài dài...

- Cưới hay chưa cưới gì cũng vậy, lúc cần thì cho ông ấy ngóng dài cả cổ ra. Nói xong câu ấy chị Xuân

Tường thích thú, cười rữ rượi....

Chợt có tiếng động ở cửa trước. Một bà cụ bước vào, mái tóc bạch kim, bà chống gậy, đi vững và chậm. Bên cạnh bà là một thanh niên chừng 18, 19 tuổi. Thoạt nhìn, Trọng biết ngay đó là Dì Quới, mẹ của Ngọc Tới và Diễm Khánh. Tất cả mọi người đều chạy đến và

đưa tay nắm lấy tay bà, để dìu bà đi cho vững hơn. Tất cả đều bị bà từ chối và gạt ra! Bà nói lớn:

- Để tôi được độc lập. Không có gì quý hơn độc lập! Phải không bác sĩ Trọng?

- Thưa Dì đúng vậy, Trọng liền đáp.

Bà đi chậm nhưng rất vững. Trọng thấy Ngọc Tới, Diễm Khánh, Xuân Tường và cả Bích Hằng đi sát bên cạnh bà, nhưng không ai đưa tay cầm lấy tay bà. Trọng tiến đến, đưa tay cầm lấy tay bà và đưa bà vào ngồi chỗ đầu bàn. Anh xin lỗi bà là vợ chồng anh chưa kịp đến hầu thăm bà, và anh cũng xin chuyển đến bà lời chào hỏi của nhạc mẫu của anh, chị ruột của bà, và lời cầu chúc sức khỏe của Bà.

Bà Dì Quới đáp:

- Tôi cảm ơn Bác sĩ. Chị tôi có phúc lớn có rể quý là Bác sĩ, tận tình phục vụ và chăm sóc cho chị tôi khi bà lưu vong ở đất nước người. Còn Bác sĩ lúc nào cũng ngon lành cả. Dưới thời Việt nam Cộng Hòa anh là Bác sĩ; Việt cộng vào anh cũng là Bác sĩ; qua Mỹ qua miết tit mù, anh cũng là Bác sĩ. Cách đây mười hôm, một bà Trung tá của mình Sài Gòn xưa đến thăm tôi, cho tôi biết là chồng bà bị bệnh tâm thần gọi là ‘Hội Chứng Hậu Chiến’ gì đó, nghĩa là khi đi tù cải tạo bị mấy ông Cách mạng Cộng sản hành hạ vùi dập dữ quá. Gọi là rữa não mà! Nghe bà ta nói chồng bà và một số sĩ quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa cũng ở trong trình trạng như vậy hiện đang được Bác sĩ Trọng điều trị và tư vấn tâm thần tại Chicago. Bà đâu có ngờ ngờ bác sĩ Trọng là con rể nhà này. Nhưng ngon lành nhất, là lúc nào bác sĩ cũng có cô vợ đẹp ở bên cạnh.

- Thưa Dì, về đời, con thật là may mắn. Với Xuân Tường con thật là tốt số. Nhưng thưa Dì ngày xưa Dì đâu có đồng ý cho Xuân Tường lấy con.

- *Ah! C'est vrai...* Đúng vậy. Thôi bỏ chuyện cơm cũ đi. Bây giờ đến lượt tôi phải xin lỗi quý vị, tôi đến trễ, ai cũng đói cả rồi. Thôi mời tất cả ăn đi thôi! À, Bác sĩ Trọng, cậu con trai ngồi bên tay phải của anh đó là Tụ, con của Ngọc Tới. Tụ là tên của Ba của Xuân Tường, tên của anh Hai, anh rể của tôi. Vì kính mến anh Hai, cho nên vợ chồng Ngọc Tới lấy tên anh Hai đặt cho con. Họ là Cách mạng mà. Mình thì kị húy, kị tên, không dám gọi tên ông bà ông vải, còn họ thì càng thương càng yêu, càng gọi to, càng réo lớn. Nhiều lúc tung hô: muôn năm, muôn năm... nghe phát sợ!

Bích Hằng, Tụ và Trọng, ngồi đầu bàn bên này. Bà dì Quới, chị Xuân Tường, Ngọc Tới và Diễm Khánh ngồi đầu bàn đối diện. Nhìn bà Dì Quới chăm sóc chị Xuân Tường trong bữa ăn, Trọng thật sự cảm động! Bà biết từng sở thích nhỏ của chị Xuân Tường, từng cọng hành tép tỏi! Bà nói lớn cho Bích Hằng, Ngọc Tới và Diễm Khánh nghe:

- Xuân Tường không ăn được cua có vỏ. Cô ấy chỉ ăn cua lột thôi. Con gái rượi của ông Chánh án mà. Đáng kiếp cô thôi! Bỏ chạy sang Mỹ miết tit mù, làm lụng khổ sở làm sao mà có thể mua được cua lột cho cô ăn. Đáng đời cô. Để cô biết đá vàng.

Xuân Tường là đứa cháu gái con của anh Hai, chị Hai, mà bà Dì Quới thương yêu nuông chiều nhất. Hơn hai mươi lăm năm về trước, lúc ấy Ngọc Tới và Diễm Khánh theo cha tập kết còn ở ngoài Bắc, có lần Bà Dì Quới xin anh Hai, chị Hai cho Xuân Tường qua

“ở hẳn bên bà”. Mặc dầu không được toại nguyện, bà vẫn được Xuân Tường lui tới hôm sớm với Bà. Lúc ấy Xuân Tường hoàn toàn thay thế hình ảnh của Ngọc Tới và Diễm Khánh trong tâm hồn bà Di Quới. Năm 1970, Trọng đi hỏi chị Xuân Tường làm vợ, Bà là người duy nhất trong gia đình không đồng ý gả chị Xuân Tường cho anh. Lập luận cơ hữu nhất của Bà: “con nhỏ mới có 17, 18 đem gả cho tên Trung kỳ già ngắt”.

Ở đầu bàn bên này, Trọng vừa ăn vừa chuyện vãn với Tự và Bích Hằng. Bích Hằng là con gái của Diễm Khánh sanh tại Hà nội năm 1972. Tự còn là sinh viên. Bích Hằng là chuyên viên dịch thuật của sở Ngoại vụ, thành phố Hồ Chí Minh. Trọng hỏi hai cháu về dự tính tương lai của họ như thế nào? Bích Hằng bảo tương lai của cô ấy tùy thuộc vào Sở Ngoại Vụ. Hy vọng năm 2000 hay 2001 sẽ được học bổng của chính phủ Mỹ sang du học tại Yale hay Harvard về luật thương mại. Ước mơ của cô ấy là làm giáo viên đại học hay chuyên viên kinh tế và tài chánh. Còn Tự năm nay 19 tuổi, nhỏ hơn Bích Hằng 7 tuổi, cho biết là cháu đang tập trung để luyện thi vào Đại học Chuyên môn. Cháu mơ ước được đậu vào Đại Học Công An.

Bà Di Quới nghe Tự nói thế, bà không hài lòng! Bà nói một mình:

- Rau nào, sâu đó...

Nghe mẹ nói, Ngọc Tới rất buồn, nhưng không dám một lời phật ý mẹ.

Di Quới nâng cốc rượu vang lên cao và nói:

- Bữa ăn hôm nay là mừng gặp lại Xuân Tường sau hai mươi năm xa cách.

- Thưa cảm ơn Di. Chị Xuân Tường đáp lời Bà. Thưa Di cách đây cũng gần hai mươi năm, năm 1975 gia đình mình cũng tổ chức một buổi tiệc để gặp lại Ngọc Tới và Diễm Khánh trở về, sau hai mươi năm tập kết ra Bắc.

- Đúng vậy. Di Quới nói, đời tôi hết xa con rồi đến xa cháu, đứa này trở về đứa khác phải ra đi. Đó là vận của nước hay số kiếp của tôi.

Trọng thấy bà nước mắt lưng tròng.

Bà Di Quới nói tiếp:

- Thôi ăn đi các con.

Bà nâng ly rượu vang, bà hớp một hớp nhẹ. Anh làm giống như bà. Đúng là rượu vang-Admiral-của Pháp cái hậu của nó thật êm dịu, nồng ấm kích thích vị giác. Càng uống càng mê, ăn càng ngon. Nhìn cung cách bà Di Quới uống rượu vang, từ cách nâng ly, dáng cầm thìa, cầm fourchette, bà chịu ảnh hưởng văn hóa Pháp một cách sâu sắc. Bà có phong cách nói chuyện thật hấp dẫn, chế ngự người nghe, nhưng luôn luôn vẫn giữ vẻ kín đáo, sang trọng trí thức của một mệnh phụ, mặc dầu cách đây 3 năm bà bị tai biến mạch máu não, bà bị liệt nửa người. Sau vài tuần rượu, da mặt bà hồng hào! Bà ngược mặt lên cao, dưới ánh sáng của mười ngọn đèn 100 nến, mái tóc bạc của bà lung linh óng ả lạ thường. Bà nói:

- Bác sĩ Trọng có biết mấy chai rượu vang ấy là rượu của dựng Minh để lại không? Dựng Minh chết để lại một hầm rượu trong xưởng vẽ của ông ta. Mang một tâm hồn lãng mạn đi làm Cách mạng thật là nghiệt ngã. Trước khi ông ấy chết, ông ấy còn thiết tha với

Cách mạng lăm đẩy Bác sĩ Trọng. Những năm sau cùng của đời ông, ông bị bệnh Tâm Thần Phân Liệt. Suốt ngày ngồi nói chuyện một mình hay nói chuyện với ai đâu đâu ở trên trời. Ông sống trong một thế giới xa rời thực tế, thế giới của Don Quichotte mang đao to búa lớn tiến lên chém cối xay; thế giới của những Othello súc xiêm, vung gươm chém bạn mà ngỡ là kẻ thù; thế giới của những kẻ mang tâm hồn thác loạn, tự cho mình là đỉnh cao của trí tuệ loài người! Có nhiều lúc ông gọi các con cháu: “Ngọc Tới, Diễm Khánh, Bích Hằng và Tự có nghe Bác Hồ gọi tên ông ngoại đến Quảng trường Ba đình để nhận Huy Chương Thống Nhất do chính Bác Hồ trao tặng”. Rồi ông ấy hỏi mấy đứa, cũng như ông ấy, thay đồ lẹ lẹ để đi cho kịp.... Thật là tội nghiệp! Phải không bác sĩ Trọng? Biết làm sao bây giờ. *Chacun a son sort*. Ai cũng có số cả. Rồi bà tiếp tục với giọng hờn dỗi:

- Mặc áo đi theo Cách mạng, mang cả con cái, gia đình đi theo người ta ra tận ngoài Bắc, anh nhất định không chịu vào Đảng để cho con cái nhờ. Là cá mà không chịu có mang làm sao sống lâu dưới nước được! Anh Minh yêu dấu. Cũng may cho anh! Anh chết già. Anh tốt số hơn Tô Ngọc Vân, người bạn vẽ của anh của thuở xa xưa. Ông ta bị giết chết sau trận Điện Biên. Bây giờ người ta cũng quên đi không còn ai nhắc tới tên của ông ấy cũng như bức tranh thời danh “Hà nội Đứng Vùng Lên” của ông ta nữa. Anh đã sai lầm. Anh và bạn của anh sai lầm. Các anh nghĩ đi làm cách mạng với tinh thần yêu nước, yêu Bác Hồ là đủ. Các anh chưa biết khiếp sợ Chuyên Chính Vô Sản. “Họ” đâu có chấp nhận các anh mãi mãi được. Họ bảo các anh là những kẻ “đồng sàng dị mộng”. Không là đảng viên mà đứng trong hàng ngũ Cộng sản thì các anh được “họ” sử dụng như những hình nộm. Thật vô cùng đau xót cho anh, khi thấy anh, trong những đêm khuya khoắc, cúi mái đầu ngoài bảy mươi trên những trang sách đầy sấm hối, “*Viết Cho Mẹ Và Quốc Hội*”, của ông Bảy Trán, người bạn già của anh. Khi biết ông ta ở tuổi ngoài bảy mươi còn viết đơn xin ra khỏi Đảng, anh đứng dậy, anh la hét trước tấm voile trắng căn trên giá vẽ: “Thiên lý tại nhân tâm... Vô tận ở trong ta... Trong ta là cõi vô tận”. Và anh mang tất cả sơn màu pha chế anh vệt trên voile trắng. Anh nằm lăn trên sàn nhà xưởng vẽ. Anh la hét. Anh đứng thẳng người, đưa thẳng hai tay lên khỏi đầu như thần chiến thắng, anh ca tụng tác phẩm của anh: “Con người là mâu thuẫn. Chế độ là mâu thuẫn. Xã hội là mâu thuẫn. Tất cả đều sản sinh từ mâu thuẫn, từ đối kháng, âm dương. Đời khi có, khi không. Sắc sắc Không không. Arthur Koestler, “*Le Zero Et L’Infini*”!...Người ta bảo anh bị bệnh tâm-thần-phân liệt. Riêng em, em rất đau xót vì em biết anh đau khổ chịu đựng triệu chứng hoang tưởng từ thuở đó. Sau năm mươi năm cống hiến cả cuộc đời mình cho đất nước anh vẫn chưa biết mình là ai? Anh vẫn chưa biết mình đã làm gì và cho ai? Anh vẫn quờ quạng trong cõi nội tâm của chính mình. Các ông Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, Phan Khôi, Nguyễn Văn Trán... họ cay đắng nhận ra thân phận trí thức sống trong Chuyên Chính Vô Sản như đồng tiền vàng nằm trong cục phân heo...

Nói đến đây giọng bà Di Quới nghe chừng như uất nghẹn.

Lúc này, Ngọc Tới mới dám lên tiếng, trong giọng nói rất ôn tồn, nhưng không kém phần chua xót. Hướng về chi Xuân Tường, Ngọc Tới nói:

- Cám ơn chị Xuân Tường và anh Trọng. Hôm nay có anh chị về thăm nhà sau gần hai mươi năm xa cách, má em gặp lại anh chị, má cảm động, má mới nói lên sự thật, tình yêu của má với Ba em vẫn còn sống động. Quay lại bà Di Quới, Ngọc Tới tiếp tục:

- Thưa Má, lâu lắm rồi, từ ngày thống nhất đất nước, lâu đầu tiên, hôm nay, tụi con nghe má gọi Ba “Anh Minh yêu dấu” Diễm Khánh và con lâu lắm rồi, các con mong muốn Má gọi lên câu đó trước khi ba con chết.

Nói đến đây Ngọc Tới khóc, Diễm Khánh, Chị Xuân Tường cũng khóc. Hai Cháu Tự và Bích Hằng ngồi ngẩn ngơ. Ngọc Tới nói tiếp:

- Anh Trọng và chị Xuân Tường, như hai anh chị đã biết, sau ngày thống nhất đất nước, Ba em có nhiều lần tìm về má em. Má vẫn đứng đưng. Đôi lúc mà còn giận dữ nữa là khác.

Di Quới đặt cốc rượu xuống bàn, bà ngược mặt cao lên nhìn các con cháu. Bà nói, dềng từng tiếng:

- Tôi giận anh Minh, cha của các chị à? Tôi giận thôi sao! Phải nói tôi thù anh ấy nữa là khác. Năm 1954 anh “bắt cóc” các con của tôi đi tập kết ra ngoài Bắc. Anh buộc các con đi làm chính trị trong lúc tụi nó còn quá trẻ. Ngọc Tới mới có 11, Diễm Khánh lúc đó mới có 9 tuổi, mà anh không hỏi ý kiến của tôi gì cả. Sao anh ác với mẹ con tôi quá vậy. Anh đâu có quyền làm như thế. Vẫn biết tôi với anh lúc đó đã ly dị. Anh được quyền nuôi con. Nhưng anh cũng phải biết các con là con của tôi. Tôi mang nặng. Tôi đẻ đau. Là mẹ, tôi thương con tôi hơn ai hể. Tôi có bổn phận bảo vệ tụi nó. Anh cũng con ra ngoài Bắc, “người ta” gả vợ cho anh! Anh đâu có được gần gũi, giúp đỡ con cái. Các con phải đi ở tập thể. Họ nuôi các Trẻ Miền Nam còn thua nuôi heo. “Trường Miền Nam”, một loại “Trại Tù Cải Tạo” cho Thiếu Nhi Miền Nam theo cha mẹ tập kết ra Bắc vào thời đó! Rốt cuộc rồi Ngọc Tới cũng phải vào Đảng, đi B. Năm 1972, Cách mạng nhờ người móc nối đưa tôi vào gặp Ngọc Tới ở trong bụng! Đầu con đôi nón tai bèo, chân mang dép râu, bị sốt rét rừng bần huyết đến độ thể thâm, da mặt tái xanh cắt không được một hột máu. Tôi bung mặt khóc khi gặp lại con. Anh có hay không anh Thiên đường Cộng sản sụp đổ ngay dưới chân của con chúng ta. Anh ơi, anh nghĩ thế nào mà anh dẫn các con sống cơ cực đến như vậy. Dầu tôi còn yêu anh cách mấy đi nữa, anh bảo tôi đừng trách anh sao được... Năm 1975, họ trả cha con anh về, hoàn toàn vô sản, không có một cơ sở để được ăn no. Tôi ôm con vào lòng, xây dựng lại đời tụi nó từ chiếc đũa con... Thôi, các con, Xuân Tường và bác sĩ Trọng tiếp tục ăn đi các con. Tôi xin lỗi, tôi đâu muốn nói những điều như vậy, cũng chỉ vì thương yêu anh ấy quá đó thôi! Biết làm sao bây giờ! Chuyện đã rồi! Ai cũng có phần số cả. Xin cứ nghĩ như vậy đi để tự an ủi mình. Phải không? Phải không bác sĩ Trọng?

Cả một quá khứ xa xôi gần như mất hút vào quên lãng đang cuộn cuộn quay về trong trí tưởng của Trọng. Anh bị chìm ngập trong hồi ức dài đằng đằng trong suốt hơn 20 năm, đầy đầy những hồi tình tự và bi tráng của cuộc đời. Vào khoảng tháng Giêng 76, sau hơn nửa năm thống nhất đất nước, họa sĩ Nguyễn Minh mới đến thăm nhạc phụ của anh, nguyên Chánh án Trương Tự, mặc dù hai người trước năm 1954 đã là bạn chí thân! Họ thân nhau, cho đến nỗi hai người trở thành anh em bạn cột chèo! Ấy thế mà, đợi mãi sau khi thống nhất hơn nửa năm, hai người mới nhìn nhau, mới chịu bắt tay nhau. Như vậy, phải biết họ

thủ thế với nhau đến mực nào! Trong buổi tái ngộ này, lúc đầu hai người còn e dè, chỉ nói về quá khứ xa xăm, thời trước 45, thời ‘tiền cách mạng’, thời còn học ở Collège Louis Le Grand ở Paris, Ecoles des Droits, Ecoles Des Beaux Arts ở đâu đó bên Pháp, Saigòn hay Hà nội...Sau vài tuần rượu Cognac, tình nghĩa có vẻ đậm đà, tình tự.

- Như anh biết đấy, họa sĩ Nguyễn Minh mở đầu câu chuyện, tôi và bà Quới ly dị hồi năm 52, anh là anh rể của bà, anh biết, vì tánh lang chạ của Bà ấy. Có điều đau khổ cho tôi là bà ngoại tình với những thằng bạn giàu có của tôi, luật sư, bác sĩ, những thằng Quan, thằng Tê...Tôi không để con tôi lớn lên dưới ảnh hưởng của bà mẹ xấu xa và vô luân như vậy, tôi nhất quyết công con tập kết ra Bắc năm 1954. Ra đến ngoài Bắc rồi... Nói đến đây, ông ngó trước ngó sau, kề miệng sát vào tai cụ Trương Tự, ông nói thật nhỏ: “minh mới vỡ mộng”!

- Vì ‘ngoài đó’ nghèo quá phải không?

- Nghèo thì đã đành. Minh không thể trách họ. Đồng bào miền Bắc lạnh nhạt với người miền Nam tập kết ra Bắc. Nói thẳng ra là họ không ưa. Mà họ không ưa là phải, vì họ tưởng làm bọn này là bọn bán cổ, bọn vô sản bọn vô học, họ phải oằn lưng ra mà nuôi bọn này. Họ cũng sợ mình ăn hết phần ăn của họ. Mặc dầu phần ăn của họ chỉ toàn cơm độn ngô và khoai. Anh biết, tôi phải phấn đấu biết chừng nào. Hai cháu còn nhỏ, nhưng cha con tôi đâu được mấy ngày ở chung. Các con phải đi ở tập thể. Buồn chỉ biết đi ăn thịt chó uống rượu đế. Công tác của tôi lúc đó là dạy hội họa tại trường Mỹ thuật Hà nội. Vài năm sau, tôi được giới thiệu với một cô phó tiến sĩ, du học ở Liên xô về. Ban đầu chúng tôi hiểu lầm nhau, nghĩ chỉ lấy nhau tạm bợ. Nhưng sau, đầu áp tay gối với nhau, mới hiểu được nhau, bà cũng là con nhà quyền quý cũ xưa của đất Thăng Long, bà mới tìm đến tôi. Từ đó bà thật sự là bạn đời của tôi, chia sẻ tất cả sự nhọc nhằn trong cuộc đời của nhau. Bà chuyên dạy Nga văn. Sau 3 năm ăn ở chúng tôi có một cháu trai. Cái khổ là tôi không phải là đảng viên. Theo cách mạng mà không là đảng viên, nhất định họ không tin mình. Họ xem mình như kẻ ‘đồng sàng dị mộng’. Các con tôi theo học Trường Miền Nam... À, anh Hai biết không? Thằng Phạm Thu, luật sư, Thành Phần thứ Ba. Gia đình giòng họ của nó là dân Tây. Nó là dân Tây tử trong máu. Năm 1970, Phạm Thu là Đại diện cho Thành Phần Thứ ba, nó cùng một nhóm từ Pháp được mời đến thăm Hà Nội. Nó được chính phủ Hà nội tiếp đón long trọng. Nghĩ tình bạn cũ xưa, đồng hương người Sài Gòn, và theo chính sách của chính phủ, tôi mời nó về nhà. Mua hoa hồng tiếp đón nó long trọng. Nghe nó nói về tình trạng khó khăn của miền Nam, mà cảm động. Thành Phần Thứ Ba là thành phần yêu nước chân chính nhất của miền Nam có truyền thống chống Mỹ Diệt. Say mê, cả bọn tôi nghe nó. Hà nội lúc ấy có bao nhiêu hoa hồng chúng tôi cũng mua cho nó. Nhà có bao nhiêu rượu quý Trung Quốc bọn bè đều đem ra hầu nó. Năm ngoái tôi về, tôi mới hay là nó lấy bà Quới và ăn ở với bà ấy từ năm 1961. Thằng chó đẻ, mình đi làm cách mạng, nó ở lại, nó ‘lấy’ vợ mình. Đụ mẹ, bọn làm chánh trị, một lũ lưu manh...

Cụ chánh án Trương Tự, ngả ngửa ra cười:

- Sự thật thì không phải hoàn toàn giống như ‘toi’ nói. Thằng Thu với dì Quới chỉ là những kẻ kết hợp làm ăn với nhau. Họ chỉ là những ‘partners’, Quới là con “poule de luxe”

của Sài Gòn trong mấy chục năm nay. Dì Quới qua trung gian của Luật sư Phạm Thu, chỉ giao du với bọn tài phiệt, bọn Tối Cao Pháp Viện, bọn bộ trưởng, bọn nghị sĩ và các tướng tá. Sự thật, dì Quới cần vàng, vàng và vàng... Luật sư Phạm Thu, nó có vợ và ba đứa con, nó ở với dì Quới như một partner

- Như vậy, có nghĩa là nó là thằng 'ma cô'?

- Oh! Sure!

- Mà nó lại là đứng đầu tổ chức Thành Phần Thứ Ba của Miền Nam.

- Thành Phần Thứ Ba, thứ Tư gì đó, là của tụi 'toi' và cộng sản nhào nặn nên, trong này có ai nhìn nhận bọn đó đâu. Ai cũng biết luật sư Phạm Thu hợp tác với Hà Nội làm chuyện nhằm nhí đó, nhưng không ai thèm để ý đến nó, vì chính quyền ai cũng biết nó là thằng ma cô trí thức. Còn chuyện thằng Phạm Thu đi Tây, đi Mỹ, đi Tàu, đi Hà nội ... là chuyện thường, nó là thằng Tây, nó có quốc tịch Pháp từ trong bụng mẹ. Ai chi cho nó, thì nó cứ đi và hưởng. 'Toi' thấy không, 30 tháng 4 nó nhảy đi Mỹ dễ dàng. Thật sự tụi đó chẳng có lý tưởng gì cả, chẳng phải là phe phái của ai, tụi nó chỉ ham sex, địa vị, danh vọng vàng và vàng... 'Toi' thấy anh em tụi nó, thằng Thu thằng Thảo, có đứa nào chịu từ bỏ quốc tịch Pháp đâu...

Đang mải mê với ký ức của mình, bác sĩ Trọng chợt nghe Ngọc Tới, lớn tiếng hỏi bà dì Quới:

- Thưa má, trong 20 năm Ba và hai con tập kết ra Bắc, má làm gì ở trong miền Nam này? Ngày gặp lại má, ba con đến định ôm hôn má cho thỏa lòng mong nhớ. Má xô ba con ra. Má chỉ thẳng vào mặt ba, má nói một câu cay đắng. Má còn nhớ má nói những gì không má?

Bác sĩ Trọng thấy mặt bà dì Quới biến sắc, bà nhìn thẳng vào mặt Ngọc Tới và Diễm Khánh một cách nghiêm nghị, bà nói:

- Tôi không bao giờ quên những gì tôi đã nói, mặc dầu những điều tôi đã nói có thể rất là thô bỉ nhưng rất thật, nhất là những gì tôi đã nói với cha của các chị! Ông ta quên, ông ta và tôi đã dứt khoát ly dị hồi 1952. Ông đâu có quyền sờ sờ với tôi như vậy. Tôi có nói với cha của các chị lúc ấy: "Mặc dầu, trong suốt 20 năm qua tôi là con đi Sài Gòn, con poule de luxe của Sài Gòn đây. Nhưng anh phải biết không bao giờ tôi đưa đít cho những thằng cộng sản, những thằng chạy theo cộng sản như anh cả. Anh và đồng bọn của anh đừng có hòng! Người dân miền Nam này đã mở mắt ra rồi...". Ngừng một chập, bà nhìn Ngọc Tới, Diễm Khánh và chị Xuân Tường, bà dịu giọng, mặc dầu trông bà còn giận dữ, bà nói tiếp:

- Cha của các chị không thể nào chiến thắng được tôi đâu. Mặc dầu ông ta đã nhiều lần quì dưới chân tôi sấm hối... Các chị nhìn Bác sĩ Trọng! Biết bao là thao thức và trăn trở sau 4 năm ở lại làm việc với Cộng sản, rồi cũng bị bọn chuyên chính vô sản phản bội. Cuối cùng cũng phải cống vợ cống con ra đi. Các chị biết người anh rể của mình và chị Xuân Tường quá mà... Tôi xin lỗi các con các cháu, bác sĩ Trọng, tôi đã nói sự thật, mặc dầu đó là sự thật cay đắng, nào nùng cho số kiếp của tôi. Dù sao đi nữa, Ngọc Tới, Diễm Khánh là con của tôi và anh Minh, tôi nguyện với anh Minh tôi luôn luôn gìn giữ bảo vệ các con các cháu trong vòng tay của tôi. Mẹ lúc nào cũng yêu thương các con. Tôi xin lỗi bác sĩ Trọng,

tôi đã nói chuyện gia đình riêng tư của chúng tôi trước sự hiện diện của bác sĩ và Xuân Tường.

Trọng nghe bà Di Quới gọi tên anh. Anh không dám trả lời. Anh chỉ biết nhìn bà Quới với cái nhìn thâm lặng chia sẻ. Anh dấu mặt sau ly rượu, vô tình anh nhìn mọi người qua ly rượu vang màu đỏ sậm. Anh nói:

- Tất cả lịch sử đau thương vừa qua, chính chúng ta đã tạo ra. Chúng ta kiêu hãnh chấp nhận đau thương đó, nhất là đau thương gây nên từ một cuộc chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Chúng ta là kẻ làm nên lịch sử và cũng là nạn nhân của lịch sử.

Trọng thấy bóng dáng chị Xuân Tường lung linh đứng đây, đến cạnh anh, tay chị ôm lấy vai anh và nói:

- Thừa Di, hôm nay vui, anh Trọng uống hơi nhiều. Xin phép Di, Ngọc Tới và Diễm Khánh cho phép con đưa anh anh về phòng nghỉ, con sẽ qua lại ngay thôi, để hầu chuyện với Di.

Hình như đưa anh về khuya hôm đó, có cả Tụ và Bích Hằng anh nghe bà Di Quới gọi theo:

- Trời mưa lạnh nhớ đắp chăn kỹ cho nó. Xong rồi nhớ qua liền nghe con.

Trọng nghe chị Xuân Tường nói:

- Dạ, xong con qua liền.

Bác sĩ Trọng nhớ khuya hôm ấy, Xuân Tường và có cả Bích Hằng đỡ anh nằm xuống giường, và chị Xuân Tường kéo chăn cao lên phủ kín ngực anh. Trọng nghe chị Xuân Tường và Bích Hằng bước xuống cầu thang. Tiếng khép cửa nhẹ. Mưa vẫn thả đều trên mái, âm vang khi trôi xa khi lại gần. Có tiếng guốc của ai kéo lê cuối phố trong mưa sũng ướt. Anh thấy hàng hàng lớp lớp cờ bay, và biểu ngữ, từ các khu Tham tướng, Cầu Xéo, Phan đình Phùng, An cư, Cái khế, Quang Trung, Tụ đức, Lộ 19, Lộ 20... kéo về trung tâm thành phố Cần Thơ, trên đại lộ Hòa Bình, trước Quân Đoàn Bốn, Quân Khu Bốn, Quân Đội Việt nam Cộng Hòa. Cờ Mặt Trận Giải Phóng tung bay! Biểu ngữ tung bay! Tiếng Hoan hô Cách mạng vào tiếp quảng Cần thơ vào đêm 30/4/75, nghe long trời lở đất! Anh thấy thấp thoáng trong đám đông người đồng nghiệp của anh, bác sĩ Nguyễn Khoa Lai. Sao trông anh ấy khốn khổ thế. Anh liền chạy theo và cố gắng gọi thật to, báo cho anh ấy hay là người anh của anh ấy: Tướng Nguyễn Khoa Nam vừa tự vận... Tướng Nguyễn Khoa Nam vừa tự vận....

Chợt một cánh tay ôm chặc anh và lay mạnh:

- Anh ơi! Anh mơ ngủ thế nào vậy? Cái niền hàm của anh đâu, sao anh không mang vào? Anh nghiêng răng nghe ghê quá. Anh gọi lớn tên Tướng Nguyễn Khoa Nam... Tướng Nguyễn Khoa Nam... Nghe kinh thật. May mà em bên nhà Diễm Khánh vô tình về kịp không thì nguy thật

Trọng nhìn đồng hồ thấy đúng 4 giờ sáng. Ngoài trời nhiệt độ đang xuống, lạnh. Chị Xuân Tường đến tắt máy lạnh. Trọng đến bên cạnh cửa sổ nhìn ra trời Sài Gòn tối đen như mực. Gió mưa vùn vủ. Không một vì sao dám lộ dạng...

Trọng nghe vợ bảo:

- Thôi rán ngủ lại đi anh. Vợ chồng mình về thăm quê hương, gặp ngày mưa bão. Buồn phải không anh? Thôi ngủ đi anh. Em cũng buồn ngủ lắm rồi...

Trọng ôm vợ sát vào lòng, kéo chăn cao lên cho ấm. Chưa bao giờ anh chị thấy cần có nhau như bây giờ...

Đào Như

Bài bút ký trên là một đoạn trích từ tập hồi ký

THIÊN LÝ VÀ VÔ TẬN

(Hồi Ký Hậu Chiến của một Bác sĩ Phẫu thuật.)

